

Số: 2380 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 23 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về chủ trương đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Công văn số 01/BCĐ CTMTQG ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 về việc kiện toàn hệ thống Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp;

Căn cứ Quyết định số 3276/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kết luận số 397-KL/BCSD ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự của Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 2053/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Đề án kiện toàn Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2205/TTr-SNV ngày 20 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Điều 2, Điều 3, Điều 4 Quyết định số 1570/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Phước và Quyết định số 2284/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2013 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định 1570/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng điều phối NTM Trung ương;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Thành viên BCĐ các CTMTQG tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, PNC;
- Lưu: VT, (T95).



CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy
và biên chế của Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu
quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh
(Kèm theo Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 23/12/2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

Chương I VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh (gọi tắt là Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) là đơn vị tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 về xây dựng nông thôn mới tỉnh (gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh). Trực tiếp tham mưu cho Ban Chỉ đạo tỉnh và Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
2. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.
3. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh được cấp email, chữ ký số, sử dụng hệ thống email, Văn phòng điện tử của tỉnh và các hoạt động, dịch vụ viễn thông khác phục vụ cho hoạt động của Văn phòng theo quy định của pháp luật.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh trình Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về cơ chế chính sách hỗ trợ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh.
2. Xây dựng Quy hoạch, kế hoạch, tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.
3. Phối hợp các sở, ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn triển khai chuyên môn, nghiệp vụ đối với Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện.

4. Xây dựng kế hoạch vốn hàng năm và trung hạn, điều phối phân bổ nguồn vốn, giám sát tình hình thực hiện vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

5. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách và cơ chế phối hợp hoạt động liên ngành để thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

6. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng, phê duyệt Đề án, Kế hoạch Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP); tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh, đề xuất sản phẩm OCOP cấp quốc gia; tổ chức hoặc tham gia các hội chợ, triển lãm xúc tiến thương mại, xúc tiến nông nghiệp sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh và một số tỉnh khác tổ chức; phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện) tổ chức hợp phần đào tạo nghề nông nghiệp, phi nông nghiệp, phát triển ngành nghề trong Chương trình OCOP.

7. Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo UBND tỉnh trình Tỉnh ủy Kế hoạch của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tham mưu UBND tỉnh chương trình hành động; thường trực tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với các nội dung liên quan đến Nghị quyết 19-NQ/TW.

8. Tham mưu, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện 06 Chương trình chuyên đề trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng đời sống của người dân nông thôn và giải quyết các vấn đề bức xúc, tồn tại trong xây dựng nông thôn mới.

9. Triển khai thực hiện, theo dõi, báo cáo tiến độ, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cho Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh yêu cầu.

10. Chuẩn bị nội dung báo cáo, kế hoạch, chương trình các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Ban Chỉ đạo tỉnh và các báo cáo theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

11. Tổ chức công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Chương trình nông thôn mới.

12. Phối hợp Cục Thống kê tỉnh và các sở, ngành có liên quan kiểm tra, đánh giá mức độ đạt tiêu chí nông thôn mới hàng năm theo đề nghị của UBND cấp xã, Ban Chỉ đạo cấp huyện, báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh.

13. Đề xuất các xã, huyện có đủ điều kiện, tiêu chí và tiềm năng để tập trung điều hành, chỉ đạo nhằm sớm đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh quyết định chọn làm xã điểm, huyện điểm của tỉnh.

14. Tổ chức các lớp tập huấn nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành của cán bộ, công chức; bồi dưỡng nghiệp vụ về xã nông thôn mới, xã nông thôn

mới nâng cao, kiểu mẫu; ấp nông thôn mới, huyện nông thôn mới và thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới cho cán bộ phụ trách các cấp.

15. Làm chủ đầu tư dự án hỗ trợ xi măng: Thông qua công tác đấu thầu mua sắm tập trung xi măng thực hiện cơ chế đặc thù trong Chương trình trên địa bàn tỉnh. Thực hiện điều phối phân bổ, theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả, hiệu quả thực hiện cơ chế đặc thù trong xây dựng nông thôn mới.

16. Tổ chức thực hiện hỗ trợ các chương trình, dự án liên quan xây dựng nông thôn mới nhằm tạo điều kiện nâng cao các tiêu chí để đạt xã tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu...

17. Thực hiện thí điểm, khảo nghiệm một số cách làm, mô hình để đánh giá hiệu quả tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh nhân rộng.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Chương III CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh có Chánh Văn phòng, không quá 02 Phó Chánh Văn phòng, các công chức làm việc theo chế độ chuyên trách và kiêm nhiệm cụ thể như sau:

a) Chánh Văn phòng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiêm nhiệm.

b) 01 Phó Chánh Văn phòng do lãnh đạo đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiêm nhiệm và 01 Phó Chánh Văn phòng làm việc chuyên trách.

c) Chánh Văn phòng và Phó Chánh Văn phòng do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

d) Nhân sự hoạt động theo chế độ chuyên trách làm việc tại Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh bao gồm công chức, viên chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được UBND tỉnh giao hàng năm theo quy định.

đ) Nhân sự hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm gồm công chức, viên chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các sở phụ trách các tiêu chí biệt phái đến theo yêu cầu nhiệm vụ.

Giao Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh bố trí, phân công nhiệm vụ đối với công chức, viên chức làm việc tại Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh theo quy định.

2. Về thành lập phòng thuộc Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh

a) Việc thành lập phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh phải đảm bảo điều kiện, tiêu chí quy định tại điểm d,

khoản 1, Điều 6, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập *(tiêu chí thành lập phòng phải có từ 02 mảng công việc trở lên và phải bố trí từ 07 người làm việc là viên chức trở lên)*.

Dự kiến phòng chuyên môn sau khi đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chí theo yêu cầu quy định nêu trên là 02 phòng, cụ thể: Phòng Nghiệp vụ nông thôn mới và Tổng hợp; Phòng Truyền thông và Quản lý Mỗi xã sản phẩm (OCOP).

Chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh *(nếu được thành lập đảm bảo đầy đủ điều kiện, tiêu chí quy định)* do Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh quy định.

3. Kinh phí hoạt động, phương tiện, trang thiết bị làm việc

a) Kinh phí hoạt động của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh do ngân sách nhà nước đảm bảo và được bố trí trong kinh phí hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Trụ sở Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đặt tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, được bố trí phương tiện và trang thiết bị phục vụ công tác.

Chương IV **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 4. Mối quan hệ công tác

1. Đối với UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh

Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ về Chương trình nông thôn mới.

2. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Văn phòng Điều phối có mối quan hệ tham mưu, phối hợp trong một số nhiệm vụ của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

3. Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh

Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị để thực hiện tốt những nhiệm vụ liên quan đến Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh giao.

4. Đối với UBND cấp huyện

Giữa Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh và UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp để trao đổi chuyên môn nghiệp vụ và những nội dung công tác của Chương trình nông thôn mới nhằm giúp UBND cấp huyện chỉ đạo

thực hiện tốt nhiệm vụ về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới theo quy định hiện hành.

5. Đối với Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện

a) Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng nông thôn mới đối với Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện.

b) Phối hợp Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất một số nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới tại các xã, đơn vị có liên quan.

c) Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm và đột xuất trong lĩnh vực xây dựng nông thôn mới tại địa phương theo yêu cầu của Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh.

6. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh

a) Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh thực hiện công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Các tổ chức, cá nhân hoạt động trên lĩnh vực xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo về các nội dung theo yêu cầu của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh theo quy định.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Căn cứ vào các văn bản pháp luật hiện hành và Quy định này, Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh có trách nhiệm ban hành Quy chế làm việc của Văn phòng Điều phối và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy chế đó.

2. Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai Quy định này đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nội vụ tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.